

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGD- ST

Ngày: 21/9/2018

V/v Xin Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Lý Đức Hiệp**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Nguyễn Hồng Thanh**

2. Bà: **Lò Thị Doanh**

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà : **Mào Thị Chiến** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông: **Đào Xuân Toàn** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn vụ án HNGĐ thụ lý số: 05/2018/TLST- HNGĐ ngày 23/3/2018 về việc xin ly hôn theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 01/2018/ QĐXX- ST ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đ- ơng sự:

1/ Nguyên đơn: Anh: Vàng A Kh - Sinh năm 1996.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trú tại: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu.

(Có mặt tại phiên tòa)

2/ Bị đơn: Chị: Sùng Thị S - sinh năm 1998.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trú tại: Bản N, xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu.

(Vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 23 tháng 3 năm 2018 và những lời khai tiếp sau nguyên đơn anh Vàng A Kh trình bày: Anh và chị Sùng Thị S kết hôn với

nhau ngày 7/4/2016. Kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu cấp. Cuộc sống chung của vợ chồng anh có hạnh phúc được một thời gian đến năm 2017 do vợ chồng nảy sinh bất hoà, nguyên nhân do hai bên không thống nhất được cách làm ăn đến năm 2017 chị S bỏ về nhà bố, mẹ đẻ nên hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Đến nay anh Kh nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không có tiếng nói chung, tính tình không hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị xin ly hôn.

Việc nuôi con: Anh và chị S có một con chung cháu Vàng Thị V, sinh ngày 14/10/2015 anh nhận được chăm sóc và nuôi dưỡng, không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con.

Chia tài sản chung: Anh Vàng A Kh trình bày, vợ chồng anh, chị lấy nhau năm 2016 sống chung cùng với bố mẹ nên hai vợ chồng chưa tạo lập được tài sản chung gì lớn nên hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết. Hiện tại anh Kh và chị S không vay, mượn, cũng như không cho ai vay, mượn tiền và tài sản gì.

Bị đơn chị Sùng Thị S trình bày: Quá trình kết hôn là đúng. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc cho đến năm 2017 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm về cách làm ăn, từ tháng 3/2017 chị bỏ về nhà bố, mẹ đẻ nên hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện tại chị S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí được ly hôn với anh Kh.

Việc nuôi con: Chị và anh Kh có một con chung cháu Vàng Thị V, sinh ngày 14/10/2015 chị và anh Kh thỏa thuận nhất trí giao con cho anh Kh nuôi dưỡng chị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chia tài sản chung: Vợ, chồng chưa có tài sản gì lớn nên hai bên tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc nuôi con và chia tài sản chung. Tại phiên Hòa giải ngày 27/4/2018 anh Vàng A Kh và chị Sùng Thị S đều nhất trí ly hôn. Về con chung hai bên thỏa thuận giao cháu Vàng Thị V, sinh ngày 14/10/2015 cho anh Kh chăm sóc và nuôi dưỡng chị S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm nhùn, tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ

án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án của kiểm sát viên : Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 8; Điều 11; Điều 12 Luật Hôn nhân gia đình; Và thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và bộ Tư pháp, ngày 06/01/2016 về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của luật HNGĐ năm 2014. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho anh Vàng A Kh và chị Sùng Thị S được ly hôn và hủy giấy đăng ký kết hôn số 18/2016 của UBND xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu và công nhận việc tự thỏa thuận chia tài sản và việc nuôi con chung của anh Vàng A Kh và chị Sùng Thị S và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] về thủ tục tố tụng:

Anh Vàng A Kh sinh ngày 01/6/1996 và chị Sùng Thị S sinh ngày 27/8/1998 có địa chỉ tại: xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu có đăng ký kết hôn vào ngày 7/4/2016 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu tại thời điểm anh kh và chị S kết hôn anh Kh chưa đủ 20 tuổi và chị S chưa đủ 18 tuổi nên việc cho đăng ký kết hôn của UBND xã N, huyện N đã vi phạm theo điểm a khoản 1 điều 8 luật HNGĐ năm 2014, đây là vụ án “ Xin Ly hôn ” theo Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn đã thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hôn nhân: Anh Vàng A Kh và chị Sùng Thị S có làm thủ tục cưới hỏi theo phong tục của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N ngày 7/4/2016 nhưng do vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 điều 8 luật HNGĐ năm 2014 nên hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý. Anh Vàng A Kh có đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn. Tòa án đã thụ lý và giải quyết ly hôn và hủy giấy đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 11; Điều 12; Điều 53; Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình. Và thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP của tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và bộ Tư pháp, ngày 06/01/2016 về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của luật HNGĐ năm 2014.

[2.2] Việc nuôi con: Trong quá trình chung sống chị S và anh Kh có một con chung cháu Vàng Thị V, sinh ngày 14/10/2015 chị S và anh Kh thỏa thuận nhất trí giao con cho anh Kh nuôi dưỡng chị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Chia tài sản chung: Tại phiên hòa giải ngày 27/4/2018 anh Kh và chị S thống nhất tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc tự thỏa thuận chia tài sản chung của anh Vàng A Kh và chị Sùng Thị S là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Tại phiên tòa anh Vàng A Kh và chị Sùng Thị S vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị và công nhận việc tự thỏa thuận việc nuôi con chung. Tài sản chung hai bên tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí:

Nguyên đơn anh Vàng A Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 11; Điều 12; Điều 53; Điều 59 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28 ; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Anh Vàng A Kh được ly hôn với chị Sùng Thị S
2. Hủy giấy đăng ký kết hôn số 18/2016 của UBND xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu.
3. Việc nuôi con: Chị S và anh Kh thỏa thuận nhất trí giao con chung cháu Vàng Thị V, sinh ngày 14/10/2015 cho anh Kh nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành chị S không phải cấp dưỡng nuôi con
4. Chia tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vàng A Kh phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn đ-ợc khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0002963 ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

6. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Lai Châu;
- VKSND Tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- THADS huyện Nậm Nhùn;
- Xã Nậm Mạnh huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Đức Hiệp